

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 166

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 14.10.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 193, hàng thứ tư, “kiên cố bất động”. “Tâm đó như kim cương, có thể phá tất cả mà không bị tất cả những thứ khác phá, nên gọi là kiên cố”. Đây là một câu kinh văn về hạnh nguyện tinh tấn. Đoạn trước trong phần kinh văn chúng ta đã đọc qua. “Lại có hạnh nguyện thù thắng, và niệm huệ lực, tăng thượng tâm đó, kiên cố bất động. Đây chính là tiếp tục theo đoạn này mà nói. Kiên cố bất động, tu hành tinh tấn, không ai có thể vượt qua. Đây là một câu Niệm Lão giải thích cho chúng ta.

Trước tiên nói kiên cố, dùng ý nghĩa trong “Kinh Kim Cang” để giải thích, nói rõ tỳ kheo Pháp Tạng chuyên chú dùng tâm. Đây là thực sự học tập, là điều kiện bắt buộc phải đầy đủ. Không có điều kiện này thì rất khó để thành tựu. Mà điều kiện này lại không dễ dàng có được. Vì sao vậy? Người thế gian thông thường, trong tâm họ luôn luôn hiếu kỳ, tham nhiều, cho nên học rộng biết nhiều. Hiện tại trong xã hội thông thường đều coi trọng điều này, có ai không học hành cách như vậy? Trong xã hội hiện nay chúng ta nhìn thấy, từ mẫu giáo đến đại học, nghiên cứu sở, đều là theo phương hướng này, không có ai nói kiên cố bất động. Kiên cố bất động chỉ có trong văn hóa truyền thống ngày xưa, Nho, Thích, Đạo đều có. Mà trong Phật Pháp Đại thừa đối với sự việc này đặc biệt là kiên trì. Vì sao vậy? Mục tiêu chung của học tập Phật Pháp Đại thừa là phải khai ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là mục tiêu cuối cùng. Mục tiêu giống như vậy, điều này vô cùng quan trọng. Kiên cố bất động quý vị mới có thể đắc định, định mới có thể khai huệ. Trí tuệ chân thật không phải là học mà được. Đạo lý này phải hiểu. Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Là trong tự tánh quý vị vốn đã có đủ. Trí tuệ lớn như thế nào? Lớn như Chư Phật Như Lai vậy. Ở đây chúng ta nói đến Phật A Di Đà. Phật A Di Đà trong Chư Phật Như Lai là vị được tôn kính nhất. Chư Phật tán thán Ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Quang trung cực tôn là từ tánh mà nói. Phật trung chi vương là từ tướng mà nói. Chúng ta mỗi vị đồng học, tự tánh của chúng ta và Phật A Di Đà không hai không khác. Phật A Di Đà là quang trung cực tôn, chúng ta quý vị cũng là quang trung cực tôn. Phật A Di Đà là Phật trung chi vương, quý vị cũng là Phật trung chi vương. Quý vị ngày nay vì sao lưu lạc đến bước đường này? Vì trí tuệ không còn nữa, đức tướng cũng không còn nữa. Thế Tôn rất từ bi, đem duyên cớ này một lời nói rõ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: vì dùng vọng tưởng chấp trước nên không thể chứng đắc. Chúng ta nghĩ nghĩ xem, chúng ta phải chăng cũng như vậy. Mỗi ngày chúng ta phải chăng cũng đang vọng tưởng, có đang phân biệt chấp trước không? Nếu như có, thì lời Phật nói không sai. Tánh đức của chúng ta, trí tuệ của chúng ta, là bị vọng tưởng phân biệt chấp trước làm cho chướng ngại rồi. Nói với chư vị rằng không phải là đã bị mất, chỉ là bị chướng ngại. Chướng ngại thì không thể hiện tiền. Ví dụ như mặt trời, hôm nay là ngày nhiều mây, mây che mất mặt trời, không nhìn thấy mặt trời chứ không phải không có mặt trời. Nói cách khác, quý vị không phải không có trí tuệ, trí tuệ của quý vị và Phật không hai không khác. Chỉ là quý vị hiện tại có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ở nhân gian, ở trên trời cũng tức là nói trong lục đạo, những chúng sanh này trong lục đạo, trí tuệ không tương đồng, có người thông minh trí tuệ rất cao, có người thông minh trí tuệ rất thấp. Sự sai biệt này chúng ta hiểu được. Người trí tuệ cao là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ít hơn một chút, trí tuệ của họ liền hiển lộ ra nhiều. Nếu như người phân biệt chấp trước nghiêm trọng thì trí tuệ họ hiển lộ ra lại ít, sự việc chính là như vậy. Đạo lý hiểu rõ rồi, thật làm rõ ràng rồi, liền hiểu được, phương pháp dạy học của cổ đức, phương pháp của Phật môn là cao siêu, vô cùng thù thắng. Nương theo phương pháp này mà học quý vị sẽ nhanh chóng thành tựu, chính là tập trung tâm lực, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Quý vị có hi vọng khai ngộ, cho dù không thể đại triệt đại ngộ, thông thường nói đại ngộ thì có thể đạt đến được.

Năm xưa chúng tôi ở Đài Loan học kinh giáo với thầy Lý, thầy giáo nói với tôi, kinh giáo yêu cầu là đại khai viên giải, dạy học đều viên mãn, người dạy là thầy giáo, người học là học sinh, thành tích coi như viên mãn. Việc này là đại khai viên giải được nói trong Giáo môn tương đồng với đại triệt đại ngộ trong Tông môn, minh tâm kiến tánh. Nếu như không đạt được cảnh giới này, bắt đầu dĩ mới tìm phương pháp thứ hai. Tìm phương pháp thứ hai, tiêu chuẩn của thứ bậc này là gì? Thông nhất tông. Ví dụ như Kinh Hoa Nghiêm, Hoa nghiêm nhất tông có thể thông đạt được, đây là đại ngộ, không phải là đại triệt đại ngộ, đó là đại ngộ, đều phải có ngộ tánh, không có ngộ tánh quý vị không làm được. Những điều này đều không phải là học kinh giáo nhiều, không phải là ý nghĩa này, chỉ là nhất môn. Từ trong nhất môn có triệt ngộ, có đại ngộ, có tiểu ngộ. Trong kiên cố bất động đặc biệt coi trọng việc không dùng tâm ý thức. Quý vị xem thông thường chúng ta nói, tác dụng của tâm là gì? Ghi nhớ. Sau khi học rồi tôi còn nhớ, có thể ghi nhớ được. Thứ hai là tôi không dùng ý thức, không dùng tâm phân biệt. Thứ ba là không dùng mạt na thức, không có chấp trước. Quý vị xem không có chấp trước, không có phân biệt, học tập như vậy thì không khác gì chư Phật Bồ Tát cả, chư Phật Bồ Tát cũng học tập như vậy. Người thế gian học tập là dùng phân biệt, dùng chấp trước. Dùng phân biệt dùng chấp trước chính là quý vị dùng thức thứ sáu, thức thứ bảy, thức thứ tám, quý vị dùng những thức này. Quý vị dùng thức, thức là vọng tâm, không phải là chân tâm. Vọng tâm duyên không được với cảnh giới chân chánh. Cảnh giới chân chánh là tự tánh, không duyên được với tự tánh. Nếu như tuân theo lời giáo huấn trong kinh điển có thể duyên được tự tánh không? Duyên không được. Điều này quý vị nhất định

phải hiểu được. Vì sao vậy? Kinh giáo là những thứ hữu hình. Trong Kinh Kim Cang Phật nói rất rõ ràng: “pháp còn phải xả, hà huống phi pháp”. Pháp này chính là kinh giáo, chính là kinh điển, những thứ này cũng phải bỏ. Phật nói rõ như vậy. Quý vị nếu như hoàn toàn y cứ theo kinh giáo, sẽ trở thành Phật học, là trí thức không phải là trí tuệ, vì thế Huệ Năng đại sư mới nói, sự việc này, tức là việc trí tuệ này, và kinh giáo, văn tự không liên quan gì! Ngài không biết chữ. Quý vị đọc kinh cho Ngài nghe, ngài không có gì là không hiểu. Ngài không cần nghiên cứu, không cần phân biệt, vì sao vậy? Trong tự tánh vốn đã đầy đủ trí tuệ vô lượng vô số vô tận, là trong bản tánh của quý vị vốn đã đầy đủ. Chỉ cần quý vị gạt bỏ chướng ngại, chúng ta mới thực sự hiểu được, như thế nào gọi là dùng công phu, thế nào gọi là biết? Tổ sư tông môn thường nói “ngươi biết không?” có biết học hay không? Người biết học không dùng tâm ý thức để nghe, không dùng tâm ý thức để đọc. Không yêu cầu quý vị ghi nhớ nó. Ghi nhớ hay không ghi nhớ là tự nhiên không sao cả. Chỉ cần trí tuệ khai rồi liền hữu dụng. Tâm phải chân thành, tâm phải từ bi. Tâm phải thường thường nhớ về hiểu kính Chư Phật Như Lai. Giống như Phật vậy giúp đỡ tất cả chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, không nên nghĩ đến bản thân. Vì sao vậy? Vì nghĩ đến bản thân là hỏng rồi. Nghĩ đến bản thân quý vị liền tăng trưởng ngã chấp, vậy là phiền phức lớn rồi. Ngã chấp nếu như tăng trưởng, lục đạo quý vị chắc chắn rồi. Quý vị thực sự là lục đạo phạm phu đã chắc chắn rồi. Quý vị không ra khỏi lục đạo. Trong Phật Pháp đầu tiên là phá thân kiến, là Tu đà hoàn. Sơ tín của thập tín Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm, sơ tín tương đồng với lớp một tiểu học. Điều kiện là gì? Không còn chấp trước thân là ta nữa. Không những thân không phải là ta, hiện tại có thể tưởng tượng phân biệt chấp trước tất cả đều không phải là ta. Các nhà triết học nước ngoài còn nói “tôi tư duy tức là tôi hiện hữu”, cao hơn người phổ thông một chút. Họ không còn chấp trước thân là ta. Họ chấp trước điều gì? có thể suy tư đó là ta. Chấp trước thức thứ sáu thứ bảy là ta. Không chấp trước thân này nữa, đó cũng không phải là ta. Tám thức 51 tâm sở, quý vị xem xem Bách Pháp Minh Môn Luận, nó xếp vào ở đâu? Xếp vào pháp hữu vi, pháp hữu vi không phải là thật.

Pháp hữu vi có năm loại lớn, đầu tiên chính là tâm pháp. Thức thứ tám là tâm pháp. Thứ hai là tâm sở pháp, thứ ba là bất tương ưng hành pháp. Đây toàn thuộc về thứ mà ngày nay chúng ta nói là phương diện tinh thần. Mười một sắc pháp đó là phương diện vật chất. Toàn không phải là thật. Thật là pháp vô vi. Trong pháp vô vi thuần chân là chân như vô vi. Hiện tại trong kinh này nói là chân như. Quý vị xem trích dẫn trong Kinh Kim Cang: “kỳ tâm như như, như như bất động, thị chân như”. Điều này trong bách pháp là thuộc về điều cuối cùng, là chân như vô vi. Vậy khó khăn lớn nhất hiện nay của chúng ta là thói quen dùng vọng tâm, dùng tám thức 51 tâm sở. Vô thì kiếp đến nay chỉ dùng thứ này. Hiện tại chúng ta giác ngộ rồi, hiểu rõ rồi, nhưng vẫn là chưa buông xuống được. Khởi tâm động niệm bất tri bất giác lại dùng những thứ này. Như thế nào mới có thể thực sự sửa đổi trở lại? Là hai nhân tố này.

Thứ nhất là thiện căn sâu dày, vậy thì rất dễ dàng. Thiện căn sâu dày là quá khứ quý vị đời đời kiếp kiếp, quý vị tu không ít thời gian, cho nên quý vị rất dễ dàng.

Thứ hai là chúng ta không có thiện căn sâu dày như vậy, ngay trong đời này phải huấn luyện thật nhiều. Nghe kinh phải học theo lời giáo huấn của Bồ Tát Mã Minh. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, lìa ngôn thuyết tướng mà nghe, tức là quý vị không nên chấp trước ngôn từ. Đọc kinh không nên chấp trước văn tự, có nên dùng điều này không? Nên. Phải dùng ngôn ngữ, phải dùng văn tự, không nên chấp trước. Nó là công cụ. Không nên chấp trước danh từ thuật ngữ, phải hiểu được ý nghĩa của nó, nhưng không thể chấp trước, đều biết được những thứ này là Phật Thích Ca Mâu Ni phương tiện thiện xảo giúp đỡ chúng sanh, chấp trước là sai rồi. Vừa chấp trước liền trở thành pháp thế gian. Thứ ba là không thể dùng tướng tâm duyên, không thể dùng tướng tượng, cũng tức là không nên dùng tư tưởng. Tư tưởng là sai lầm.

Tư, trong văn tự của Trung Quốc, Trung Quốc phát minh văn tự, Phật Pháp chưa truyền đến Trung Quốc, nhưng nó đã tương ứng với Phật Pháp. Quý vị xem cổ nhân Trung Quốc, không phải là Phật Bồ Tát tái lai tôi không tin. Tư chính là ý thức thứ sáu, tướng là thức thứ bảy, chính là thức mặt na. Quý vị xem chữ “tư” này, phía dưới là chữ “âm”, trên chữ âm là chữ “điền”, chữ điền tức là ô vuông, từng ô từng ô, đó là tượng trưng cho phân biệt. Ô này không phải là ô kia, tượng trưng cho phân biệt. Tướng, tướng là trong tâm có tướng, xuất hiện hiện tượng rồi. Trong tâm có tướng, đó là chấp trước, có tướng rồi. Đó là thức thứ bảy khởi tác dụng, cho nên không nên dùng tư tưởng. Vừa dùng tư tưởng quý vị liền hiểu được quý vị đã rơi vào thức thứ bảy và thức thứ sáu rồi, đem Phật Pháp biến thành tri thức. Danh từ hiện tại gọi là Phật học. Quý vị đang làm việc Phật học. Nếu như không dùng tâm ý thức thì quý vị đang học Phật. Học Phật, tâm nhất định là thanh tịnh. Vì sao vậy? Quý vị không dùng tư tưởng. Dùng tư tưởng tâm không thanh tịnh, không dùng tư tưởng là tâm thanh tịnh, tương ứng với nguyên tắc mà trong đề kinh này giảng. Quý vị xem tâm thanh tịnh của quý vị hiện tiền. Công phu sâu một chút tâm bình đẳng liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền, nói cho quý vị rằng là tiểu ngộ. Tâm bình đẳng hiện tiền là đại ngộ. Giác sau đó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi, đạo lý này nên hiểu, lúc hiểu rồi kinh còn nên nghe nữa hay không? Nên nghe, đã biết nghe. Kinh có nên đọc nữa hay không? Biết đọc rồi. Phải đọc, ngày ngày phải đọc, không dùng tâm ý thức. Không dùng tâm ý thức, quý vị kiên cố bất động. Quý vị nên giữ vững điều này. Giả là thời gian, thời gian dài ngắn mỗi người một khác, căn tánh của mỗi người không đồng, mỗi người kiên cố bất động không đồng, năng lực này khác nhau, trình độ đều khác nhau. Thực sự có ý chí, quyết tâm lớn như vậy, tôi nhất định phải kiên trì. Đây thuộc về tri giới, tâm chúng ta trong bất cứ cảnh giới nào, không nên bị cảnh giới quấy nhiễu. Tâm đó là tâm gì? Chân tâm. Sẽ bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu là vọng tâm. Chúng ta phải học, học cách ở trong cảnh giới dùng chân tâm. Đầu tiên trong việc nghe kinh, đọc kinh, học trong những việc này, sau đó học được cũng khá khá rồi, ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày, mặc áo ăn cơm, công việc đối

đãi, trong những việc này phải dùng được nó, không phân biệt, không chấp trước. Không phân biệt thì tư không còn nữa, không chấp trước thì tướng không còn nữa. Chúng ta dùng hai chữ tư tướng này mọi người sẽ dễ hiểu. Thuật ngữ Phật Giáo là thức thứ sáu và thức thứ bảy. Thức thứ sáu là tư, thức thứ bảy là tướng, không dùng tư tướng, tâm thanh tịnh mới có thể hiện tiền. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, sanh tiểu trí tuệ, tâm bình đẳng sanh đại trí tuệ. Vậy nếu thực sự triệt ngộ rồi, giác ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, trong tự tánh quý vị trí tuệ vốn có sẵn hoàn toàn hiện tiền, vậy là không khác gì Phật cả. Trong Phật Giáo giảng chính là điều này, cao siêu hơn thế gian nhiều rồi! Cho nên trong Phật Pháp ngày nay, phương pháp tu hành này đã không còn ai học nữa. Có ai học Phật mà dùng phương pháp này? Không những giáo môn chưa từng nghe qua, trong tham thiền học mật tôi cũng chưa từng gặp qua, không những chưa từng thấy qua, nghe cũng chưa từng nghe qua, đương nhiên chúng ta không thể võ đoán, hiện tại thông tin phát đạt như vậy, tôi tin tưởng bản thân chúng ta vẫn còn kiến thức nông cạn, người thực sự dụng công chúng ta chưa thấy được. Người chúng ta nhìn thấy đều là tám thức 51 tâm sở. Nói cách khác, đều là làm việc Phật học, không nhìn thấy người thực sự học Phật. Cho nên Phật Pháp suy rồi, có đạo lý, Phật Pháp làm thế nào hưng thịnh được? Hưng thịnh, ngày nay bản thân chúng ta hiểu rõ rồi, thái độ tu học không thể không thay đổi. Chúng ta phải thật làm, trì giới niệm Phật, phải đi trên con đường phương tiện của Tịnh Tông. Trì giới niệm Phật vẫn là dùng tâm ý thức. Họ có thể vãng sanh. Sanh đến đâu? Người có công phu tốt một câu danh hiệu này thực sự có thể niệm cho hết tập khí phiền não sanh cõi Phương tiện hữu dư. Tập khí phiền não chưa niệm cho hết đi cũng được, sanh cõi Phạm thánh đồng cư, cũng chính là nói chúng ta trong đời này làm việc Phật học, gặp được pháp môn Tịnh Tông có thể vãng sanh được hay không? Có thể, cõi Phạm thánh đồng cư, bởi vì trong cõi phạm thánh đồng cư vẫn cứ dùng tám thức 51 tâm sở, tuân theo lời giáo huấn của Phật đà. Trên kinh điển dạy chúng ta làm thế nào, chúng ta đều đã làm được. Dạy chúng ta không thể làm, chúng ta cũng làm được. Học được rất giống Bồ Tát, rất giống Phật đà, học được rất giống! Vọng tưởng phân biệt chấp trước chưa đoạn, chỉ là rất nhạt nhòa, không nghiêm trọng quá, rất nhạt nhòa, có, nhưng chưa đoạn, sanh cõi phương tiện hữu dư, tương đương tứ thánh pháp giới trong thế giới này. Chúng ta biết Phật Bồ Tát trong Tứ thánh pháp giới vẫn là dùng A lại da, đại ngộ, không phải là triệt ngộ, triệt ngộ không dùng nữa. Chuyển bát thức thành tứ trí đó là triệt ngộ, những đạo lý, hiện tượng này, Phật rất từ bi, nói cho chúng ta rất rõ ràng, bản thân chúng ta phải rõ ràng, phải giác ngộ. Đương nhiên tốt nhất, thời thời khắc khắc có thể dùng vào trong cuộc sống, vậy đối với việc tu hành sẽ có giúp ích rất lớn. Thực sự sẽ nâng cao cảnh giới của quý vị rất nhiều. Quý vị sẽ sanh tâm hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Cách học như vậy, tức là Tông môn giáo môn, tổ sư Đại đức thường nói “ngươi biết không?” biết rồi. Thực sự đang học Phật rồi, người học Phật chắc chắn tâm đủ kiên cố bất động, tín tâm của họ kiên cố bất động, nguyện tâm kiên cố bất động, hạnh của họ cũng kiên cố bất động.

Tâm này giống như kim cương có thể phá được tất cả, mà không bị tất cả phá nó, gọi là kiên cố. Ý nghĩa này chính là nói, tâm chúng ta, tín nguyện hạnh đều không bị ngoại cảnh quấy nhiễu. Chúng ta có năng lực khắc phục cảnh giới bên ngoài. Cảnh thuận thiện duyên không khởi tham luyến, không có mảy may ý nghĩ tham luyến. Nghịch cảnh, ác duyên không khởi một tí oán hận nào. Cũng tức là nói bất luận cảnh giới nào hiện tiền, đều có thể duy trì tâm thanh tịnh bình đẳng. Đây gọi là công phu. Đây gọi là gì? công phu niệm Phật đặc lực. Vẫn còn bị ngoại cảnh can thiệp là chưa đặc lực. Không những tự tu như vậy, giúp đỡ người khác cũng như vậy. Đến cảnh giới này rồi, mới thực sự là tùy duyên mà không phan duyên nữa. Khởi tâm động niệm là phan duyên, không khởi tâm không động niệm đó là tùy duyên. Tùy duyên không có bản thân, phan duyên có bản thân. Đó là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay. Phan duyên là tập khí, không dễ đoạn. Chúng ta làm thế nào để giúp đỡ bản thân? Phương pháp đơn giản nhất, vững vàng nhất, đáng tin nhất là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra thứ gì cũng không có. Hoằng pháp lợi sanh cũng không có. Sự việc hoằng pháp lợi sanh có nên làm hay không, tùy duyên. Có duyên thì làm, không có duyên thì không làm. Duyên thì chắc chắn có, tuyệt đối không để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì sao? Liên quấy nhiễu đến A Di Đà Phật. Trong tâm chỉ có một vị Phật A Di Đà, còn có cả đồng những tạp niệm, những tập khí phiền não này bao vây Phật A Di Đà, cảm ứng của chúng ta và A Di Đà Phật liền bị chướng ngại rồi. Con người tùy duyên mới có pháp hỉ thật sự. Không thể tùy duyên liền có phiền não, tôi làm việc tốt quý vị tại sao lại chướng ngại tôi? Họ sẽ có ý niệm như vậy khởi lên. Nhất định đem những ý niệm này quét dọn cho sạch sẽ. Vì sao vậy? phàm có hình tướng đều là hư vọng. Hoằng pháp lợi sanh cũng lại như vậy, “pháp còn phải xả hà huống phi pháp”, pháp đó chính là Phật Pháp, phi pháp là không phải là Phật Pháp, cũng tức là nói pháp thế gian. Pháp thế xuất thế gian tất cả đều phải xả. Vì sao vậy? Trong tự tánh không có pháp thế xuất thế gian, pháp thế xuất thế gian toàn là giả thôi. Những đạo lý này, chúng ta thực sự mà nói trong kinh giáo Đại thừa huân tập nhiều năm như vậy mới có ấn tượng thế này, thời thời khắc khắc có thể phấn chấn lên. Tuy rằng chưa đoạn được, nhưng luôn luôn phấn chấn lên, đây chính là mười mấy năm huân tập, dần dần nuôi thành thói quen, đây là thói quen tốt.

Kinh Kim Cang nói: Như như bất động, nên nói là bất động. Dưới đây giải thích, như như bất động này, không phải “trầm không trệ tịch”, cũng tức là không phải là “không” và “tịch” mà người ta thường nói, không phải là ý nghĩa này. Nó có nghĩa là gì? Ý nghĩa này cũng không nói ra được. Hơn nữa tâm tâm khế nhập với chân như pháp, niệm niệm lưu nhập biển giác của Như lai, đây gọi là như như bất động. Nó tương ứng với tự tánh, tương ứng với tánh đức, tương ứng với đại bát niết bàn. Đây mới là điều trong Bát Nhã đã nói như như bất động. Hai chữ như này, chữ “như” thứ nhất là tâm của người tu hành. Chữ “như” thứ hai là chân như, là Phật tâm. Tâm của bản thân tương ứng với tâm Phật. Tâm Phật bất động. Tâm tôi hiện tại này là tâm giác, tâm giác bất động, rõ ràng rồi. Trầm không trệ tịch là gì? Là vô minh. Trong Phật Pháp nói là vô tướng định. Điều này chứng tỏ họ thực sự buông bỏ tất cả rồi, làm cho trong tâm hoàn

toàn trống không, định này tu thành rồi, quả báo ở đâu? Vô tướng thiên ở thiên thứ tư. Thực sự mà nói quý vị hỏi họ, họ cái gì cũng không nghĩ, cũng tức là họ chấp trước một thứ vô tướng. Họ không phải thực sự đã rỗng không rồi, họ vẫn còn có, họ có một thứ vô tướng. Cho nên quả báo của họ ở vô tướng thiên. Thực sự tu tứ không định thì cao hơn. Tứ không định là sự việc như thế nào? Tứ không định là vô minh. Họ có sự hưởng thụ ở trong định, hưởng thụ của cảnh giới đó đích xác là ngay cả thân thể họ cũng không cần nữa. Lão tử của Trung Quốc ở trong Đạo Đức Kinh có nói như vậy: “ngô hữu đại hoạn”. Hoạn nạn lớn nhất của ta là gì? Là ta có thân thể, nếu không có thân thể thì tốt biết bao. Trong tứ không thiên không có thân thể. Tứ thiên có thân thể, tứ không thiên không có thân thể. Cho nên tôi thường xưng họ là phàm phu cao cấp. Trong lục đạo phàm phu cao cấp không có thân thể. Họ không có thân thể nên họ không cần nơi cư trú, cho nên trong tứ thiên thiên, sắc giới thiên họ không có dục, tài sắc danh thực thù những điều này đều không có. Ý niệm này đều không có. Trên thực tế là họ định công để che lấp dục vọng, đê bệp, không khởi tác dụng, tương đồng với không có cảnh giới, là cảnh giới như vậy. Nhưng tứ không thiên họ ngay cả điều này cũng không có. Cho nên chúng ta chỉ có thể nói, tứ không thiên là linh giới thuần túy, ở Trung Quốc thông thường nói là linh hồn. Nơi đó là linh hồn, họ không cần thân thể. Họ đang ở trong thiên định, ở trong thiên định rất sâu, tu tứ không định, tứ không định trình độ cao thấp khác nhau. Đó là thời gian định công của họ dài ngắn khác nhau, dài nhất là tầng thứ tư, tầng cao nhất này, chúng ta nói thọ mạng của họ tám vạn đại kiếp, nói thọ mạng của họ chính là thời gian định công của họ. Thời gian họ nhập định, trong định không mất đi định lực, có thể có được thời gian dài tám vạn đại kiếp như vậy. Tám vạn đại kiếp thật là vô cùng! Hệ thái dương của chúng ta, tinh cầu này một lần thành trụ hoại không, một vòng tuần hoàn này là một đại kiếp. Nói cách khác, trái đất của chúng ta, thái dương hệ của chúng ta, trải qua bao nhiêu lần thành trụ hoại không? Tám vạn lần, mà họ vẫn chưa xuất định. Quý vị liền hiểu được vậy thì lợi hại biết bao. Phàm phu trong lục đạo, họ công phu cao nhất, nhưng họ chưa ra khỏi lục đạo, họ không có cách gì phá vô minh. Vô minh này không phải là căn bản vô minh, căn bản vô minh phá rồi, vậy là siêu việt thập pháp giới. Vô minh này là vô minh trong mười hai nhân duyên. Vô minh duyên hành, thức duyên danh sắc là loại vô minh này. Vô minh này chính là linh hồn trong lục đạo. Chúng tôi gọi như vậy, quý vị sẽ dễ dàng hiểu được, không ra ngoài lục đạo. Trong lục đạo mà xả thân thọ thân, chính là nó khởi tác dụng, vô minh này khởi tác dụng, cho nên họ không phải là trầm không trệ tịch, không phải vô tướng định trong tứ thiên, cũng không phải tứ không thiên trong lục đạo, không phải, khác với điều này, tâm của họ là tâm giác, họ không mê. Cho nên “tâm tâm khế u chân như pháp nhất”. Chữ nhất này có cùng quan trọng. Chữ “nhất” này chính là “nhất chân”, chữ “nhất” này là tự tánh. Trong Phật Pháp nói tự tánh, bản tánh, pháp tánh, chân như, danh xưng rất nhiều, đều là một ý nghĩa. Một sự việc Phật nói nhiều danh từ như vậy, chính là dạy chúng ta không nên chấp trước tướng danh tự, tướng danh tự là giả, vừa chấp trước là sai rồi. Phật Pháp đáng sợ nhất là chấp trước. Chấp trước chính là lục đạo, nguyên nhân thực sự của lục

đạo, chấp trước chưa buông bỏ được, quý vị sẽ không ra khỏi lục đạo. Phân biệt chưa buông bỏ được, quý vị sẽ không ra khỏi thập pháp giới. Cho nên sự việc này không thể không hiểu biết. Chúng ta làm sự việc gì chớ chấp trước. Không chấp trước mới có thể hằng thuận chúng sanh. Sự việc này làm, làm như thế này cũng tốt, làm như thế kia cũng tốt, không có gì là không tốt. Chúng ta phải kiên trì như thế nào đó là sai rồi, không cần thiết phải kiên trì. Nếu như thực sự kiên trì thì kiên trì một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Vậy là quý vị đúng rồi, nhất định vãng sanh. Trong pháp thế gian bất cứ một pháp nào quý vị phải kiên trì thì quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi, tăng trưởng ngã chấp. Cửa này thật không dễ dàng đột phá được. Cửa đầu tiên đột phá rồi, thì sẽ dễ dàng, sau đó sẽ dễ dàng. Cửa đầu tiên là khó phá nhất.

“Niệm niệm lưu nhập Như Lai giác hải”, đây là nói Như Lai giác hải, là danh từ trong giáo lý Đại thừa, từ tiếng Phạn mà phiên dịch qua, cũng dịch là tánh hải, tự tánh, tánh hải. Ở trong kinh Phật có rất nhiều ví dụ. Biển ví dụ cho sâu, ví dụ cho rộng, lấy ý nghĩa này. Đại giác của Như Lai, đây là tự tánh giác, giống như biển vậy.

“Tu hành tinh tấn, vô năng du giả”. Đây là hai câu cuối cùng trong một đoạn nhỏ, nói đến việc tu hành. Người tu hành là từ dùng chung. Từ đời Tấn trở về sau, triều đại nhà Tấn về sau, chuyên thành thuật ngữ Phật Giáo. Tu hành cổ nhân Trung Quốc đã có nói đến, tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ, những cách nói này đều có trước Phật Giáo. Phật Giáo còn chưa truyền vào Trung Quốc. Hành là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của tâm, khởi tâm động niệm, lời nói là hành vi của miệng, động tác là hành vi của thân. Hành vi có sai lầm, tu sửa nó trở lại, gọi là tu hành. Cho nên tu hành chúng ta thêm vào vài chữ nữa, thì sẽ dễ dàng hiểu được. Sửa đổi hành vi sai lầm là ý nghĩa này vậy. Cho nên nếu chư vị rõ ràng về nghĩa chân thật của những danh từ này, quý vị sẽ không nảy sinh những sai lầm nữa. Hiện tại rất nhiều người hiểu lầm. Cho rằng là gì? niệm Phật là tu hành, lạy Phật là tu hành, tụng kinh là tu hành, niệm chú là tu hành, có phải không? Chưa chắc. Miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm lại vọng tưởng, đó không phải gọi là tu hành. Như thế sao gọi là tu hành được. Cổ đại đức cho rằng: miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng hoài công, đó chính là nói họ không phải là tu hành. Thực sự dùng A Di Đà Phật để tu hành, đó là sự việc gì? trong tâm có Phật A Di Đà, trong miệng có Phật A Di Đà, đem tất cả những tạp niệm vọng tưởng đều buông bỏ hết, niệm cho hết nó, dùng một điều để đối phó tất cả vọng niệm, đây là tu hành, là thực sự tu hành. Đọc kinh phải chăng là tu hành? Đúng vậy. Không đọc kinh thì vọng tưởng. Tôi đọc kinh thì không có vọng tưởng nữa, ý niệm của tôi đều ở nơi kinh văn, đó là tu hành. Vừa đọc kinh vừa suy nghĩ xem câu này có ý nghĩa gì, đoạn kia có ý nghĩa là gì, đây không phải là tu hành, đó vẫn là đang vọng tưởng. Nhưng vọng tưởng này là thiện, không phải là ác. Bất luận là quý vị thiện hay ác, nói chung đều là đang vọng tưởng, quý vị đang tăng trưởng vô minh. Vì sao vậy? không đạt được định. Nương theo những phương pháp này mà tu hành, quý vị phải đắc định mới được. Trì giới, có rất nhiều người trì giới luật rất tốt. Họ đang tu hành sao? Bản thân họ cho rằng là tu

hành, quý vị xem người khác không bằng tôi, giới tôi trì tốt như vậy. Đối với những người không trì giới kia họ nhìn thấy thì chán ghét, bản thân tự cho rằng rất giỏi dang, tăng trưởng phiền não. Quý vị xem trì giới, vốn là đặc định khai trí tuệ, họ trì giới trì được khá tốt, kết quả họ đạt được là gì? họ đạt được là phiền não, đạt được là công cao ngã mạn, đạt được là khinh mạn người khác. Sai rồi! Cho nên hai chữ tu hành chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Có thể thực sự giúp đỡ quý vị hóa giải phiền não, giúp quý vị tiêu trừ tập khí, đây mới gọi là tu hành. Bất luận dùng phương pháp gì, nhà Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, quý vị phải biết dùng. Dùng phương pháp này chính xác cũng tức là giảm nhẹ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây gọi là thật tu hành. Mục đích tu hành không gì khác, ngoài việc khôi phục tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác của bản thân. Chuyển thức thứ sáu thành diệu quán sát trí, đó chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ, gọi là diệu quán sát trí. Chuyển thức mạt na, mạt na là chấp trước, không chấp trước nữa, tâm bình đẳng liền hiện tiền. Chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí chính là giác. Trên kinh đề của kinh này “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh là A la hán, Bích chi Phật đã chứng được. Bình đẳng là Bồ Tát chứng được. Giác đó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Phật chứng đắc được. Bất luận là phương pháp gì, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ cần giúp quý vị khai phát thanh tịnh bình đẳng giác, là thật tu hành. Nói cách khác, bất luận dùng phương pháp gì, không những không thể khai phát thanh tịnh bình đẳng giác, mà là tăng trưởng tham sân si, tăng trưởng phân biệt chấp trước, là sai rồi. Vậy là quý vị không phải tu Phật đạo, không phải tu Bồ Tát đạo, quý vị tu là lục đạo luân hồi. Nếu như là niệm bất thiện vậy là quý vị tu ba đường ác, cũng là đạo, không sai, cũng là đạo, đạo không đồng. Quý vị hướng đến con đường nào để đi, bản thân phải rõ ràng, phải thấu đáo, như vậy mới được. Cho nên hai chữ tu hành này rất quan trọng.

Quý vị xem dưới đây nói, như lý mà hành giới định tuệ, gọi là tu hành. Điều đặc biệt quan trọng là hai chữ như lý này. Nếu như quý vị không như lý, tu giới định tuệ đều sẽ đi sai đường, giới định tuệ đều có tà vạy, khai mở tà huệ, đắc được tà định. Vậy là phiền phức lớn rồi! Nói thật thì ma cũng có định công. Nhất định không nên học Phật mà học đến ma đạo. Có người như vậy không? Có. Không những có mà còn rất nhiều, từ xưa đến nay, ban đầu là tâm tốt học Phật, cuối cùng lại học đến đường ma. Làm thế nào để ngăn ngừa? Vĩnh viễn trên con đường chánh đạo, không có tà vạy, vậy là phải nhờ kinh giáo Đại thừa. Nếu như quý vị dùng ý nghĩ của bản thân, tôi phải nghĩ phương pháp gì, phải tốt hơn những điều trong kinh nói, vậy là vấn đề nảy sinh rồi. Phương pháp quý vị nói hay hơn kinh điển nói, vậy thì quý vị thành Phật rồi, quý vị không phải là phạm phu nữa. Nếu như thực sự thành Phật rồi, Phật Phật đạo đồng, “pháp này bình đẳng, không có cao thấp”, quý vị nói phương pháp của quý vị vượt qua cả Phật, chắc chắn là tà đạo. Vì sao vậy? thực sự thành Phật thì bình đẳng với Phật, không có siêu việt. Phật chứng được giống như một hình tròn vậy, quý vị không thể tăng, không thể giảm, Phật Phật đạo đồng. Không những là thượng thượng trí, tiểu trí tuệ, chúng ta nói Tu đà hoàn, nói A la hán, đây là quả vị thấp nhất trong Phật Pháp, tiểu quả. A la hán là

tiểu quả, Tu đà hoàn là tiểu tiểu quả, họ đều khiêm tốn, đều thành thật, tuyệt đối không có ngạo mạn.

Không Tử trong Luận Ngữ có nói: Nếu như có tài có đức như Chu Công mà kiêu mạn keo lãn, thì những thứ khác không cần xét đến nữa. Câu nói này của phu tử là một tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn của ai? Bản thân chúng ta trên con đường học Phật, phải thời thời khắc khắc cẩn thận, ta có kiêu mạn, kiêu ngạo hay không, có keo kiệt hay không? Nếu như có, bản thân phải nhanh chóng quay đầu. Vì sao vậy? Vì con đường chúng ta trở nên kém cỏi rồi. Thánh hiền thế gian tham, sân, si, mạn, nghi đều rất nhạt, họ chưa hoàn toàn đoạn hết, họ hoàn toàn không chế được nó trong một hạn chế nhất định nào đó, họ có thể hạn chế được, là Thánh hiền thế gian.

Chúng ta ngày nay cầu mong đại đạo xuất thế gian, một lòng muốn trong một đời này thực sự thoát khỏi lục đạo thập pháp giới, thì tập khí này không thể có. Có một chút ít tập khí, sẽ tạo thành sai lầm nghiêm trọng của quý vị. Công phu này luyện ở đâu? Chính là trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối nhân tiếp vật, luyện ở trong đó. Thực sự tu hành họ mới biết được, chúng sanh đối với chúng ta ân đức lớn biết bao! Không có họ ta đến đâu mà tu. Tôi mỗi ngày đối diện cảnh giới, tu những gì? xem khởi tâm động niệm của bản thân. Ta khởi lên là tâm gì, động niệm là niệm gì, còn có tự tư tự lợi, còn có danh văn lợi dưỡng. Không được! Hoàn toàn thất bại rồi. Trước đây nói rồi. Thuận cảnh, hoàn cảnh tốt, thiện duyên, nhân duyên tốt, không thể có mảy may tâm tham luyến, điều này dễ sinh tham luyến nhất. Hoàn cảnh không tốt, người đều là người xấu, không có người tốt nào, luyện những gì? không sanh oán hận. Nói cách khác, thuận cảnh thiện duyên giúp chúng ta buông bỏ tham si, đây là tam độc phiền não. Nghịch cảnh ác duyên giúp chúng ta buông bỏ sân si, tham sân si, từ đâu mà đoạn? đoạn từ đây. Tham sân si đoạn rồi tất cả những phiền não đều đoạn hết. Bởi vì nó là ba cái gốc. Mạn thuộc về một phần trong sân nhuế, nghi là thuộc về một phần của si. Tất cả đều quy về chính là ba độc tham sân si, không sai tí nào. Cũng tức là nói chúng ta trong cuộc sống hằng ngày trong việc mặc áo ăn cơm, công việc đều phải đoạn tham sân si. Vậy là quý vị thực sự biết dụng công, quý vị thực sự biết tu hành rồi. Không tinh tấn được làm cho được thực sự không dễ dàng. Trong pháp môn Tịnh Tông, chỉ dạy quý vị tinh tấn được một câu A Di Đà Phật, ý niệm đó vừa khởi, niệm tham sân vừa khởi, đây gọi là niệm sơ khởi, không sợ niệm khởi, Vì sao vậy? tập khí. Tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, phàm phu mà, làm sao không khởi tâm động niệm được? Niệm vừa mới khởi lên, A Di Đà Phật, chuyển đến A Di Đà Phật, chuyển được nhanh! Niệm đầu tiên khởi lên, niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật làm cho tham, sân, si, mạn, tự tư tự lợi buông bỏ hết. Chỉ có một câu danh hiệu Phật có thể làm cho kiên trì tiếp tục, thì có lý gì mà không thành tựu được? Chắc chắn vãng sanh, vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn siêu việt thập pháp giới. Cho nên hai chữ “như lý” này vô cùng quan trọng.

Ngày nay chúng ta vì sao vẫn phải nghiên cứu kinh giáo? Vì xa rời kinh giáo thì lý y cứ của chúng ta liền không còn nữa, vậy thì hành giới định tuệ cũng rất khó thành tựu. Giới định tuệ và đạo lý trong kinh giáo nhất định phải tương ưng. Đây gọi là tu hành. Tức là hành pháp trong bốn pháp giáo, lý, hành, quả của Phật Giáo. Kinh điển là sách giáo khoa. Văn tự là giáo. Thế Tôn năm xưa tại thế là dùng ngôn ngữ dạy, văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, Bồ Tát Mã Minh dạy cho chúng ta không nên chấp trước ngôn ngữ. Nói cách khác, chúng ta cũng không thể chấp trước văn tự. Văn tự nhiều ít không sao cả, chỉ cần lý nói cho suốt, nói cho rõ ràng là được, không nên nhọc tâm trên văn tự. Kinh là tự tiếng Phạn mà dịch ra, phần tử tri thức, chúng tôi năm xưa mới học Phật đều có nghi vấn này, họ dịch có chính xác không? Chúng ta nghĩ xem một thiên cổ văn, ở trường lúc đi học đọc một thiên cổ văn, bạn học có đến ba bốn mươi người, thầy giáo nói các em dùng văn bạch thoại viết đoạn văn này thành văn bạch thoại, ba bốn mươi bạn học viết ra không có ai viết tương đồng cả. Đây không phải là dịch kinh sao? Vậy phải làm sao? Chỉ cần ý nghĩa đúng là được rồi. Mỗi người phiên dịch đều khác nhau, ý nghĩa đúng là được rồi, không cần thiết phải chấp trước văn tự của nó, ý nghĩa đúng là được rồi. Thầy giáo cho điểm cũng dùng tiêu chuẩn này. Điều này trong Phật Pháp nói “y nghĩa bất y ngữ”, chính là đạo lý này. Cho nên giáo vô cùng quan trọng. Đặc biệt là trong thế giới này, Quán Thế Âm Bồ Tát ở trong hội Lăng Nghiêm giảng rất hay, nói căn tánh của con người ở địa phương chúng ta, thế giới Ta bà, căn tánh ở thế giới Ta bà thì nhĩ căn hữu dụng nhất. Nhìn, nhìn không rõ ràng, họ nghe rất rõ ràng, cho nên nói tai lợi hại hơn mắt. Quán Thế Âm Bồ Tát nói “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”, nên Phật Thích Ca Mâu Ni lúc tại thế không dùng văn tự, dùng lời nói. Khổng lão phu tử tại Trung Quốc năm xưa dạy học cũng là lời nói, không dùng văn tự. Văn tự đều là thầy giáo qua đời rồi, học trò mới ghi chép nó lại, giống như Luận Ngữ, chính là học trò của Khổng Tử ghi chép lại những ngôn hạnh năm xưa Khổng Tử còn tại thế, để lưu truyền cho hậu thế. Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh thuyết pháp, không có văn tự, học trò nhiều như vậy, ngày ngày đều nghe, không có ghi chép, không có ai ghi lại. Cho nên những lời nói trong kinh điển rất có lý: “Phật dùng một âm mà thuyết pháp, chúng sanh tùy loại mà hiểu được khác nhau, chúng ta biết được vào lúc đó, ngôn ngữ chắc chắn không thống nhất.

Trung Quốc vào thời Xuân Thu chiến quốc có ngôn ngữ, có văn tự, nhưng không thống nhất. Thời nhà Chu, trong sách sử ghi chép có tám trăm chữ hầu, cũng tức là nói khu vực Trung Quốc này từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Trường giang, còn chưa đến Châu giang, tức là khu vực trung nguyên hiện nay, có bao nhiêu quốc gia? Hơn 800 quốc gia. Mỗi một quốc gia có văn tự của nó, có ngôn ngữ của nó, ngày nay chúng ta nói là tiếng địa phương. Vì vậy quý vị thấy chữ Triện, chúng ta thường thấy nhiều nhất, trên cái ly này in một trăm chữ phước, một trăm chữ thọ, cách viết đều không giống nhau. Vì sao vậy? đó đều có căn cứ, không phải là tùy tiện viết ra, đều là văn tự các địa phương đương thời không giống nhau, cách viết khác nhau. Văn tự đến đời Tần mới thống nhất được. Cho nên vào thời Hạ Thương Chu đều chưa thống nhất, cách viết đều

khác nhau. Vì thế ở đây chúng ta nói về giáo, trong giáo điều quan trọng nhất là lý. Văn tự và ngôn ngữ đều giải thích cho lý, phải nói rõ ràng về lý.

Từ Hoàng đế đến triều Chu, chúng ta nói đến thời đại của Khổng Tử, cũng khoảng 2500 năm, Hoàng đế phát minh ra văn tự mới bắt đầu có ghi chép. Lúc đó văn tự viết ở đâu? Hiện nay chúng ta nhìn thấy giáp cốt văn chính là đó. Sau này quý vị nhìn thấy chung đỉnh văn, đó cũng là nơi viết, là dùng dao, vào thời Hạ Thương Chu đã rất tiến bộ, dùng thẻ trúc, khắc lên trên thẻ trúc, đem văn tự khắc vào thẻ tre, đem những thẻ tre này kết nối lại với nhau bằng dây, gọi là trúc giản, văn dĩ tải đạo. Vì vậy văn tự chú trọng đơn giản không nên phiền phức. Việc khắc chữ đó thật không dễ dàng, rất mất công, nên càng đơn giản càng tốt. Đây là Trung Quốc từ xưa truyền lại được, giản tức tường tận, chú trọng bốn nguyên tắc, phải đơn giản, phải dứt khoát, phải tường tận, phải rõ ràng, không được hàm hồ, người ta xem không thể để cho họ xem sai ý nghĩa. Ngôn ngữ và văn tự đều chú trọng bốn chữ “giản yếu tường minh”, phù hợp với điều này là văn chương tốt, ngôn ngữ tốt, không lung củng tí nào. Không có trường thiên đại luận, văn chương trường thiên đại luận gần như đến đời Hán, Tần Hán, đến thời đại Xuân Thu thì gần như trường thiên đại luận xuất hiện rồi, trước đó rất ít. Cho nên điều này không thể không biết. Lý rõ ràng rồi điều quan trọng chính là thực tiễn. Làm thế nào đem những lý luận, đạo lý này thực tiễn vào cuộc sống, thực tiễn vào công việc, thực tiễn vào trong xử sự đối người tiếp vật, vậy là quý vị thực sự làm được rồi, thực sự lợi ích được rồi.

Quả là chúng quả, mới có một thành tựu viên mãn, trong bốn pháp quan trọng nhất là hành, quý vị không thể thực tiễn toàn là không, vậy là trở thành huyền học, làm cho xã hội đại chúng không đạt được lợi ích chân thật. Cổ Thánh tiên hiền, không ai không lấy quần chúng để cân nhắc, niệm niệm đều vì đại chúng, thứ để cho đại chúng học tập nhất định phải đơn giản, để mọi người phổ thông đều có thể tiếp thu được. Cho nên Trung Quốc thời thượng cổ, lúc đó chưa có văn tự truyền xuống, tôi tin rằng ngũ luân, ngũ thường, tứ đức đều từ thời thượng cổ truyền xuống, nó đơn giản, thực sự vấn tất, truyền đời này qua đời khác sẽ không truyền sai. Quý vị nói xem ngũ luân chỉ vài câu: “phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Như vậy làm sao mà truyền sai được? Sẽ không truyền sai. Ngũ thường càng đơn giản hơn, chỉ năm chữ: nhân nghĩa lễ trí tín. Sẽ không truyền sai, truyền một vạn năm, truyền mười vạn năm, cũng không truyền sai. Đời này qua đời khác có thể truyền xuống được. Tứ đức chỉ bốn chữ: lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức có tám chữ: hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình. Trung Quốc mấy ngàn năm nay tinh hoa của tổ tông dạy học chính là mấy chữ này, sau này diễn biến thành thập tam kinh, ngũ kinh, thập tam kinh. Đến Thanh triều sơ niên Càn Long biên thành Tứ Khố Toàn Thư, cương lĩnh chung không ngoài bốn điều chính là ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức. Nghiên cứu của hậu nhân đem những thứ phát minh này giảng giải rõ ràng, làm thế nào để thực tiễn nó, thực tiễn giáo dục khắp thế gian. Cho nên có thể tạo thành quốc gia trường trị

cửu an, tạo thành văn hóa đời đời bất diệt, chính là nhờ những thứ này. Điều này phải có người làm, thực sự thực hành, đều làm được rồi, là Thánh hiền, làm chưa viên mãn lắm là hiền nhân. Có thể làm được một nửa là quân tử, để cho những người này dẫn đầu. Họ làm được rất tốt, họ đã cảm hóa được một phương. Người phương đó có cần thiết mở lớp để dạy cho họ? không cần thiết. Tuyệt đại đa số người nhìn thấy những tấm gương sáng này, liền học với họ, không có trường học, gia đình quý vị tốt, cả thôn trang đều học theo quý vị, quý vị liền giáo hóa cả thôn trang. Đất nước của quý vị tốt, ngày xưa nước đó rất nhỏ, không lớn bằng một huyện ngày nay, không có. Đại khái chỉ lớn bằng như một hương trấn thôi, đó chính là một nước. Quý vị xem người Trung Quốc thường nói về Chu Văn Vương, mọi người nghe Văn Vương đều vô cùng cung kính. Nước của Văn Vương lớn chừng nào? Chưa lớn bằng một huyện hiện nay. Trong sách nói với chúng ta 100 dặm, 100 dặm là dặm của Trung Quốc, so với ki lô mét hiện nay thì 100 dặm chính là 50km. Phạm vi 50 dặm là nước Chu. Một nước này làm được tốt, vì sao vậy? Hoàn toàn thực tiễn văn hóa truyền thống. Cũng giống như chúng ta ngày xưa ở Thang Tri làm một tiểu trấn vậy. Trở thành điều gì? Trở thành tấm gương cho rất nhiều quốc gia. Mỗi quốc gia đều đến tham quan, đều đến học tập với họ, tôn xưng họ là thiên tử. Thiên tử đó không có chính quyền hành chính. Quý vị không quản được quốc gia của người khác, quý vị chỉ có thể quản địa bàn của bản thân. Thang thì càng nhỏ hơn, Thang chỉ 70 dặm mà làm vua thiên hạ. Văn vương dùng 100 dặm làm vua thiên hạ, vua thiên hạ là điểm thị phạm tốt nhất của thiên hạ. Mọi người đều học tập với họ, tôn xưng họ là thiên tử. Một điểm thí nghiệm làm tốt rồi, quý vị nghĩ xem ảnh hưởng hiện tại nói là toàn Trung Quốc, lúc đó là thiên hạ, khởi ảnh hưởng lớn đến như vậy. Các triều đại Trung Quốc mỗi triều đại đều có một điểm thị phạm. Điểm thị phạm đó là gì? Địa phương cư trú của đế vương gọi là kinh sư, quý vị thử nghĩ xem hai chữ này ý nghĩa là gì? Kinh nghĩa là lớn, ngày nay chúng ta nói là đại đô hội. Sư là gì? Sư phạm. Khu vực này có thể làm gương cho tất cả các thành thị. Huyện thị trưởng của các địa phương vào thời xưa đại khái đều là tiến sĩ xuất thân, thi cử của tiến sĩ là điện thí. Hoàng thượng đích thân khảo thí, nói cách khác đều từng đến kinh sư. Tương lai phái họ làm huyện thị trưởng, họ đều hiểu được kinh sư là làm như thế nào. Đó là hình mẫu rất tốt. Dùng thứ gì làm trung tâm? Dùng văn hóa làm trung tâm. Không giống như hiện nay, hiện nay dùng thương nghiệp làm trung tâm. Thương nghiệp làm trung tâm, quốc gia này nhất định sẽ loạn, nhất định có vấn đề. Vì sao vậy? Thương nghiệp cầu sự giàu có, sự giàu có thì con người ắt sẽ tranh nhau. Mọi người đều muốn tranh giành quyền lợi, thì quốc gia này vấn đề đến rồi.

Hơn hai ngàn năm trước quý vị thấy Mạnh Tử gặp Lương Huệ Vương, chư vị thấy Mạnh Tử bộ sách này chương đầu tiên chính là- Mạnh Tử còn đáng thương hơn cả Khổng Tử, Khổng Tử sinh vào thời Xuân Thu, Mạnh Tử sinh vào thời Chiến Quốc, loạn thế! mọi người đều tranh lợi. Khổng Tử vào thời đó vẫn nói một ít đạo nghĩa, chưa chắc đã thật làm, miệng còn nói, đến thời đại của Mạnh Tử, miệng cũng không nói đến nữa, đạo nghĩa không còn nữa. Chiến loạn này mãi cho đến nhà Hán mới thực sự thống

nhất. Trật tự xã hội này mới khôi phục lại. Khôi phục là nhờ vào điều gì? Điều này không thể không tán thán Hán Vũ Đế. Hán Vũ Đế dùng Nho, ông tiếp thu kiến nghị của Đông Trọng Thư dùng học thuyết Khổng Mạnh, làm thành phổ cập giáo dục cho toàn dân. Xã hội này mới có “văn cảnh chi trị”. Cục diện tiểu khang xuất hiện rồi. Cũng tức là dường như đã đạt đến được như thời đại của Hạ Thương Chu. Thời nhà Đường có Trinh Quán, có Khai Nguyên, mỗi triều đại đều có một thời kỳ thực hành việc dạy học văn hóa truyền thống, cho nên con người không thể tranh lợi. Điều này bây giờ phải từ trên nhân quả mà nói, lợi có thể tranh giành mà được không? Nếu như thực sự tranh giành được lợi, Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ dạy chúng ta tranh lợi, Khổng Tử sẽ dạy chúng ta tranh lợi, tranh không được, trong mạng có sẵn. Trong giáo dục nhân quả nói rất hay, một đời đều là mệnh, không mấy may do người. Quý vị có thể tranh được hay sao? Người ta làm việc buôn bán phát tài, là trong mệnh đã có. Trong mệnh quý vị không có quý vị có hiểu được sự phát tài kia dùng phương pháp lý luận gì cũng đều vô ích. Quý vị làm việc buôn bán bị lỗ vốn, người ta buôn bán kiếm được tiền, trong mệnh đã có!

Khổng lão phu tử nói “ngũ thập nhi tri thiên mệnh”, tâm định rồi. Quý vị làm quan, làm đến chức vị gì cũng là trong mệnh đã định rồi. Quý vị hà tất phải cầu. Cạnh tranh là một sai lầm rất lớn, là căn nguyên của động loạn, không những xã hội động loạn, tất cả những căn nguyên của tai nạn trên trái đất, điều này kinh Phật nói rất thấu triệt. “Cảnh tùy tâm chuyển”. Cảnh là môi trường trái đất chúng ta cư trú, tùy theo ý niệm chúng ta mà chuyển. Ý niệm của chúng ta thiện, núi sông đất đai mỗi mỗi đều thiện; Ý niệm của chúng ta bất thiện, núi sông đất đai toàn đều hư hoại hết, đạo lý này chính là ở đây vậy. Rất quý hóa ngày nay các nhà khoa học, các nhà lượng tử vật lý học cũng đã phát hiện. Những điều họ nói và những điều trong kinh Phật nói giống nhau. Họ đề xuất xã hội động loạn, trái đất thiên tai có thể cứu được không? Đáp án là chắc chắn có thể. Cách cứu như thế nào? Chỉ cần chúng ta mỗi người đem tâm thái sửa đổi lại, vấn đề liền giải quyết được. Điều này và Phật Pháp nói là cùng một đạo lý, cảnh tùy tâm chuyển.

Ở Trung Quốc có thể khôi phục được truyền thống giáo dục ngàn vạn năm trước, chúng ta có thể đem Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức đều làm ra được. Không những xã hội an định thiên tai cũng không còn nữa. Trong Phật Pháp Đại thừa nói với chúng ta, chỉ cần chúng ta mỗi ngày làm cho tốt Thập thiện nghiệp đạo thiên hạ sẽ thái bình. Thập thiện nghiệp đạo bao gồm cả bốn khoa trong truyền thống của Trung Quốc, tức là bốn khoa mục. Bốn khoa mục này chúng ta đều phải ghi nhớ, rất đơn giản. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, quý vị xem tổng cộng có tám chữ. Khởi tâm động niệm nói năng hành động, đều nên tương ứng với bốn khoa mục này, đó chính là Thánh hiền. Trong Phật Pháp chúng ta khởi tâm động niệm có thể tương ứng với Thập thiện nghiệp đạo thực sự là đệ tử Phật. Tu lục độ chính là Bồ Tát. Tu Phổ Hiền Thập nguyện quý vị chính là Phật. Đạo của Thánh Hiền, đơn giản không phức tạp, rất đơn giản, không lung củng. Thực hành trong cuộc sống hằng ngày, Phật đặc biệt đề xuất lục hòa kính, sáu điều. Làm cho xã hội chúng ta hòa hợp, làm cho thế giới hòa bình. Chữ “kính” này

vô cùng quan trọng, phải khiêm nhường, phải cung kính, thực hành được khiêm và kính, tất cả đều cung kính. Điều này trong nhà Nho cũng nói. Lễ ký thiên thứ nhất câu thứ nhất: “khúc lễ viết, vô bất kính”. Lễ là gì? Không có gì không dùng tâm cung kính để đối đãi, đó chính là lễ. Cho nên tu hành quan trọng. Con người nếu như không tu hành, những thứ học được đều là giả, không phải là thật. Con người nếu như không học, nếu không thật làm, cổ nhân nói rất hay, không khác gì cảm thú. Con người là một loại động vật, cho nên khác với cảm thú là họ có tu hành.

Dưới đây nói tinh tấn. “Tinh tấn là siêng năng”, cần mẫn. Từ Ân Thượng Sanh Kinh Sớ nói: tinh là tinh thuần, không có ác xen vào. Trong đó không có tà ác, không có xen tạp, đây gọi là tinh, tinh thuần. “Tinh là thăng tiến”, thăng là nâng cao, tiến là tiến bộ. “Không giải đãi”. Hai chữ tinh tấn này, giải thích trên chữ nghĩa, Thượng Sanh Kinh Sớ nói: “hựu du giả” vô năng du giả. Chữ “du” này là siêu việt, nghĩa là vượt qua, nó có siêu việt, có vượt qua, có thắng, đây là thắng qua, nó có những ý nghĩa này ở trong đó. “Hai câu này tổng kết trên văn”, chính là “tu hành tinh tấn, không có gì không vượt qua”, đây là tán thán tỳ kheo Pháp Tạng, họ có thể làm được, “tu hành tổng quát những diệu hạnh ở trên”. Những điều Phật dạy họ đều có thể làm được.

Tịnh Tông học hội thành lập, đây đều là nhân duyên. Tôi rời tổ quốc mấy mươi năm, lần đầu tiên về nước hình như là thập niên 80, là năm 1987, hay là 1988 gì đó, không còn nhớ rõ nữa. Ở Mỹ tôi liên hệ được với Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ biết được ông đang ở Đại lục hoàng dương bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, tôi vô cùng hoan hỷ, bởi vì vào thời đó, hoàng dương bản này không có ai, ở hải ngoại chỉ có một mình tôi, Trung Quốc đại lục chỉ có mình ông ấy, chúng tôi hiện nay đã gặp được một người chí đồng đạo hợp, vô cùng hoan hỷ. Ở Mỹ tôi gọi điện thoại, liên hệ được rồi, chưa gặp mặt được, bởi vì thời gian ông ấy ở lại rất ngắn, ở lại Mỹ một tháng thì trở về nước, tôi liền đến Đại lục để thăm ông ấy, đến Bắc kinh thăm ông ấy, sau khi gặp mặt ông ấy liền nói với tôi hi vọng tôi ở hải ngoại thành lập Tịnh Tông học hội, đây là nguyện vọng của lão cư sĩ Hạ Liên Cư từ lâu đã đề xuất rồi, nhưng ở Đại lục lại không thực hiện được, hi vọng tôi ở hải ngoại làm được, cho nên Tịnh Tông học hội thứ nhất của tôi ở hải ngoại tại Vancouver Canada. Tịnh Tông học hội ở Canada là học hội đầu tiên, học hội thứ hai ở San Jose, San Jose California ở Mỹ, Tịnh Tông học hội Mỹ. Nghe nói học hội ở Canada vẫn còn. Có đồng học nói với tôi vẫn còn. Ở Mỹ phát triển cũng khá, Dương Nhật Hoa chủ trì. Ở Mỹ nhiều năm như vậy, chỉ ở Mỹ và Canada có khoảng hơn 30 Tịnh Tông học hội. Tịnh Tông học hội trên thực tế chính là Liên xã của ngày xưa, chỉ đổi danh xưng mà thôi. Danh xưng này là hiện đại hóa, mọi người nghe ra có vẻ rất mới mẻ, không giống như Liên xã trước đây, mọi người vừa nghĩ đến Liên xã, liền nói là Tôn giáo, là mê tín. Cho nên ông ấy cho rằng phải đổi tên, tên không chính tức ngôn không thuận. Tất cả đạo tràng Phật Giáo đều nên đổi thành học hội. Thiên Thai tông là Thiên Thai học hội, Hoa Nghiêm học hội, danh xưng như vậy. Cho nên chúng tôi liền đổi thành Tịnh Tông học hội. Hạ lão cuối đời chuyên niệm Phật chuyên tu Tịnh Tông,

cho nên Tịnh Tông học hội là ông ấy đề ra, chúng tôi ở nước ngoài thực hiện. Hiện tại trên toàn thế giới có khoảng hơn 200 Tịnh Tông học hội. Nhưng học hội này mỗi mỗi đều độc lập, hành chính độc lập, nhân sự độc lập, tài vụ độc lập. Chỉ có lúc tổ chức hoạt động chúng tôi hỗ trợ chi viện cho nhau. Không có tổ chức, chúng tôi không có tổ chức, không có trên dưới, mọi người đều bình đẳng như nhau. Toàn là tự động tự phát, chúng tôi toàn lực giúp đỡ họ, hiệp trợ cho họ trên giáo lý hành quả. Cho nên bất luận giảng kinh ở đâu dùng mạng internet, họ đồng bộ đều có thể thu nghe được. Truyền hình vệ tinh lại càng thuận tiện hơn, 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. Chúng tôi dùng phương pháp này để liên hệ, chúng tôi không có quản hạt, mỗi mỗi đều là độc lập. Thỉnh thoảng chúng tôi đi thăm viếng, đi tham quan, dường như đều có những sự việc khác, mà không phải chỉ đi tham quan. Chỉ đi tham quan thôi thì không có thời gian. Thời gian của chúng tôi, đặc biệt là tuổi tác lớn rồi, thời gian vô cùng quý báu. Tất cả đều dùng vào việc giảng kinh, chia sẻ. Sự học tập của chúng tôi chia sẻ để mọi người làm tham khảo. Nơi bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp tất cả đều dùng học viện. Nên chúng tôi cũng tại Úc châu kiến lập một Tịnh Tông học viện bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, nhân tài hoằng pháp và hộ pháp. Tịnh Tông học hội thành lập ở nước ngoài, đều thuộc về cơ cấu tôn giáo. Đầu tiên học viện tại Úc châu lúc chính phủ phê chuẩn, cũng là tôn giáo, nhưng sau ba năm nhân viên chính phủ đến chỗ chúng tôi khảo sát, phát hiện những gì? Họ nói quý vị không phải là tôn giáo, quý vị đang giáo dục, cho nên quy nạp chúng tôi vào giáo dục xã hội, tức không phải là tôn giáo nữa, quy về trường học, điều này thật hiếm có, vô cùng hiếm có. Trên thực tế Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, một đời làm được là giáo dục xã hội, một đời dạy học. Những hành vi tôn giáo trong suốt hành nghi của đời Ngài không tìm ra được. Suốt đời đều dạy học. Cho nên chúng ta tôn xưng Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy giáo, xưng bổn sư. Chúng ta tự xưng là đệ tử. Quan hệ của chúng ta và Phật Thích Ca Mâu Ni là quan hệ thầy trò. Bồ Tát, A la hán đó là những học trưởng trong quá khứ, đều là học trò của Phật. Chúng ta và Bồ Tát là đồng học trước và sau. Quan hệ phải làm cho rõ ràng. Họ không phải là thần, họ cũng không phải là tiên. Họ là con người.

Học Phật nhất định phải đem Phật Giáo trở về với giáo dục. Phương hướng, mục tiêu này là năm xưa lúc mới học Phật, Chương Gia đại sư ban cho tôi. Ngài khuyên tôi xuất gia, yêu cầu tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, quyển sách đầu tiên bảo tôi đọc là Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ, tức là truyền ký của Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi hoàn toàn tiếp thu. Vậy nên vừa xuất gia liền bắt đầu giảng kinh dạy học, đến năm nay 52 năm, tôi vô cùng cảm tạ thầy giáo. Nếu như không phải chỉ đạo của thầy giáo, cho dù xuất gia cũng sẽ không có thành tựu. Điểm tốt của tôi chính là vâng lời. Tôi đối với thầy giáo thâm tín không nghi. Điều thầy giáo dạy tôi, tôi chăm chỉ nỗ lực học tập, quý là ông trời che chở, thọ mạng kéo dài, điều này đối với tôi giúp ích rất nhiều. Nếu như không có thời gian học tập dài như vậy, không có cách gì kế nhập cảnh giới. Huân tập 52 năm kinh giáo rất nhiều thứ có thể nhìn thấy được rồi, thời gian ngắn quá thì không được. Tôi học Phật tổng cộng là 59 năm, giảng kinh 52 năm. 59 năm kiên nhẫn miệt

mài, mỗi ngày không xa rời kinh quyển, bình quân mỗi ngày đọc kinh bốn tiếng đồng hồ. Tôi rất hi vọng giảng kinh cũng có thể được bốn tiếng đồng hồ. Hiện tại giảng bốn tiếng vẫn không có vấn đề gì. Nhân duyên thôi. Tất cả tùy duyên. Sống ở trên thế giới này không có việc gì khác, chỉ là giảng kinh. Sống một ngày giảng một ngày. Ngoài giảng kinh ra tất cả đều buông xuống hết, từ lâu đã buông hết rồi. Vậy nên cuộc sống vô cùng đơn thuần.

“Chư hành như vậy hết thấy đều tinh cần thẳng tiến, nên nói tu hành tinh tấn, đức hạnh của tỳ kheo Pháp Tạng không ai có thể sánh kịp nên nói là “vô năng du giả”. Đích thực, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta giới thiệu rất tường tận. Vô cùng xác thực là có thể lãnh hội được tỳ kheo Pháp Tạng, bất luận là thiện căn, phước đức, nhân duyên cho đến sự phấn đấu của ngài, sự cầu học tinh tấn, đều không có ai có thể sánh được với Ngài.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây. Đoạn kinh văn này là tán Phật phát nguyện. “Vãng nghệ Phật sở đánh lễ trường quy, hướng Phật hợp chưởng, tức dĩ già tha tán Phật phát quảng đại nguyện, tụng viết”. Đoạn này là nghi thức đầy đủ. “Vãng nghệ Phật sở” là nói tỳ kheo Pháp Tạng đi gặp Thế Gian Tự Tại Vương Phật, sau khi gặp Phật nhất định là đánh lễ quỳ gối chấp tay hướng đến Phật, tức là dùng già tha tán Phật. “Già tha” là kệ tụng. Trước đây chúng ta đã học qua 12 phần giáo, phát nguyện rộng lớn, đầu tiên phát nguyện, rồi hướng đến Phật mà thỉnh giáo. Đây là trước phát đại nguyện. “Tụng viết”, dưới đây là kệ tụng. Kệ tụng có hai bộ phận, phần trước là tán Phật, phần sau mới là phát nguyện. Tán Phật tổng cộng có hai bài kệ, hai bài kệ trước là tán Phật, phía sau là nói ra phát nguyện của Ngài.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 166